

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 16 - 01 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Tó
- Ông Cao Hữu Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2024/QĐXX ST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1540A/2024/QĐST-HPT ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố 4, phường, thị xã H, tỉnh B.

- **Bị đơn:** Vợ chồng bà Đinh Thị P, sinh năm 1969

Ông Lê Văn K, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã H, tỉnh B.

(Bà A có mặt, vợ chồng ông K, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài A trình bày:

Ngày 07/6/2024 (âm lịch), bà A cho vợ chồng bà Đinh Thị P, ông Lê Văn K mượn số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn trả tiền 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất, hai bên có lập một giấy mượn tiền, chữ viết và chữ ký trong giấy mượn

tiền là do bà P viết và ký, còn chữ ký Lê Văn K thì bà không xác định được vì giấy mượn tiền bà P viết và ký ở nhà rồi sau đó đưa cho bà. Khi đến thời hạn trả tiền, bà đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nhưng vợ chồng bà P không trả tiền cho bà. Trong đơn khởi kiện, bà A yêu cầu vợ chồng cùng trả số tiền trên nhưng nay bà A rút yêu cầu khởi kiện đối với ông K, chỉ yêu cầu bà P trả cho bà 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đinh Thị Phúc trình bày:

Bà Đinh Thị Phúc thừa nhận vào ngày 17/6/2024 bà có mượn bà Ân số tiền 10.000.000đồng, bà có viết và ký vào giấy mượn tiền, nhưng thực tế bà A chỉ đưa cho bà 8.000.000đồng. Sau đó, bà đã trả được 1.000.000đồng, hiện nay, bà chỉ còn nợ bà A 7.000.000đồng, vì tin tưởng nhau nên khi trả tiền không lập giấy tờ gì cho việc trả tiền.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn K trình bày: Ông K là chồng của bà Đinh Thị P, vào ngày 17/6/2024 ông không mượn tiền của bà Nguyễn Thị Hoài A, việc bà P có mượn tiền của bà A hay không thì ông không biết, chữ ký Lê Văn K trong giấy mượn tiền ngày 17/6/2024 không phải chữ ký của ông. Do đó, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài A, buộc bà Đinh Thị P trả cho bà A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà A đối với bị đơn ông Lê Văn K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 4, phường T, thị xã H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông K, bà P nhưng tại phiên tòa hôm nay ông K, bà P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông K, bà P.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài A yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2024 thể hiện bà A có cho vợ chồng ông K bà P vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn trả tiền 01 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A rút yêu cầu khởi kiện đối với ông K và chỉ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền 10.000.000đồng. Bà P thừa nhận ngày 17/6/2024, bà có mượn tiền bà A 10.000.000đồng nhưng thực tế bà A chỉ đưa cho bà 8.000.000đồng, sau đó bà đã trả cho bà A 1.000.000đồng, hiện nay bà chỉ còn nợ bà A 7.000.000đồng. Việc này không được bà A thừa nhận, đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà A đưa cho bà 8.000.000đồng và bà đã trả cho bà A số tiền 1.000.000đồng nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bà P.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà A và bà P là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, yêu cầu của bà A là phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Đinh Thị P trả cho bà A số tiền 10.000.000đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà A rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn K. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông Lê Văn K.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị P phải chịu theo quy định pháp luật Hoàn trả cho bà A số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoài A đối với ông Lê Văn K.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài A. Buộc bà Đinh Thị P trả cho bà A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Pc phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoài A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai số 0006712 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích